TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG HƯNG** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2019/DSST
Ngày 22/11/2019
V/v: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HƯNG, TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

** Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: **Ông Hoàng Văn Thành.**

** Các Hội thẩm nhân dân:* 1. **Ông Lê Đình Cự.**

2. **Bà Nguyễn Thị Là.**

** Thư ký phiên tòa*: **Bà Nguyễn Thị Quỳnh Anh -** Thư ký Tòa án.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng tham gia phiên toà:*

Bà Vũ Thị Huế - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 23/2019/TLST-DS ngày 14 tháng 8 năm 2019, về việc: *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2019/QĐXX-ST ngày 07 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

**** Nguyên đơn:* Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng (VP Bank).**

Địa chỉ: Số 89, phố Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội

- Người đại diện theo pháp luật: **Ông Ngô Chí D** - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

- Người đại diện theo ủy quyền: **Ông Phạm Tuấn A** - Chức vụ: Phó giám đốc Trung tâm pháp luật ngân hàng SME và cá nhân.

- Người được ông Phạm Tuấn A ủy quyền tham gia tố tụng tại Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng:

Ông Cao Duy T – Trưởng bộ phận xử lý nợ khách hàng cá nhân VPBank AMC

Ông Phạm Minh Đ – Cán bộ xử lý nợ VPBank AMC

Địa chỉ: Tầng 3, VPBank chi nhánh Kỳ Bá, số 225G đường Hai Bà Trưng, phường Lê Hồng Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

**** Bị đơn:* Ông Lê Đình S,** sinh năm 1984

Trú tại: Thôn T, xã Đ, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

Bà Hà Thị H, sinh năm 1986

Trú tại: Thôn N, xã Đ, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

(Ông Đ có mặt; Ông S, bà H vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện ngày 26/6/2019; Bản tự khai ngày 14/8/2019 và tại phiên tòa ông Phạm Minh Đngười được nguyên đơn ủy quyền trình bày:

Ông Lê Đình S và bà Hà Thị H có vay của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) theo Hợp đồng tín dụng số LN1706300097833 ngày 08/7/2017 với tổng số tiền là 760.000.000 đồng. Mục đích mua xe ôtô nhãn hiệu KIA SORENTO 2WD DATH mới 100%.

Tài sản bảo đảm khoản vay là: 01 chiếc xe ô tô con nhãn hiệu KIA SORENTO; số khung RNYXH52A6HC105007; số máy D4HBGH001681; biển kiểm soát 17A-081.51; giấy chứng nhận đăng ký xe số 013701 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Thái Bình cấp ngày 07/7/2017 mang tên ông Lê Đình S theo hợp đồng thế chấp số LN1706300097833 ngày 07/7/2017.

Quá trình thực hiện hợp đồng ông Lê Đình S và bà Hà Thị H vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với VPBank kể từ ngày 09/10/2017; tính đến ngày 22/11/2019, ông Lê Đình S và bà Hà Thị H đã trả được: số tiền gốc: 21.120.048đồng, lãi: 16.389.571đồng, lãi phạt: 0đồng; tính đến ngày 22/11/2019, ông Lê Đình S và bà Hà Thị H còn nợ VPBank số tiền là: 1.080.777.457 đồng (trong đó: Nợ gốc là: 738.879.948đồng, lãi phải trả: 307.262.756 đồng (trong lãi phải trả gồm: lãi trong hạn: 7.869.892đồng, lãi quá hạn: 299.392.864đồng), phạt chậm trả: 34.634.753 đồng). Vì vậy VPBank yêu cầu Tòa án giải quyết các nội dung sau:

- Buộc ông Lê Đình S và bà Hà Thị H phải trả nợ cho VPBank tạm tính đến ngày ngày 22/11/2019 là: 1.080.777.457 đồng (trong đó: Nợ gốc là: 738.879.948đồng, lãi phải trả: 307.262.756 đồng (trong lãi phải trả gồm: lãi trong hạn: 7.869.892đồng, lãi quá hạn: 299.392.864đồng), phạt chậm trả: 34.634.753 đồng) và toàn bộ lãi phát sinh kể từ ngày 22/11/2019 đến ngày thực trả theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.

- Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật mà ông Lê Đình S và bà Hà Thị H không trả nợ đầy đủ cho VPBank, VPBank có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ cho VPBank, cụ thể: 01 chiếc xe ô tô con nhãn hiệu KIA SORENTO; số khung RNYXH52A6HC105007; số máy D4HBGH001681; biển kiểm soát 17A-081.51; giấy chứng nhận đăng ký xe số 013701 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Thái Bình cấp ngày 07/7/2017 mang tên ông Lê Đình S theo hợp đồng thế chấp số LN1706300097833 ngày 07/7/2017.

- Trường hợp xử lý tài sản bảo đảm nói trên vẫn không đủ để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho VPBank, VPBank yêu cầu Tòa án buộc ông Lê Đình S và bà

Hà Thị H tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ đến khi ông S, bà H thực trả hết khoản nợ cho VPBank.

2. Đối với bị đơn ông Lê Đình S và bà Hà Thị H Tòa án đã thông báo và gửi các văn bản tố tụng nhiều lần nhưng ông S, bà H đều vắng mặt không đến Tòa án làm việc nên căn cứ vào Điều 173, 179 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật.

***Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm tại phiên tòa*:**

- Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử, thư ký và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đều tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn việc chấp hành pháp luật là chưa nghiêm chỉnh.

- Về nội dung: Đề nghị HĐXX tuyên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) buộc ông Lê Đình S và bà Hà Thị H phải có trách nhiệm trả nợ VPBank tổng số tiền tính đến ngày 22/11/2019 là: 1.080.777.457 đồng (trong đó: Nợ gốc là: 738.879.948đồng, lãi phải trả: 307.262.756 đồng (trong lãi phải trả gồm: lãi trong hạn: 7.869.892đồng, lãi quá hạn: 299.392.864đồng), phạt chậm trả: 34.634.753 đồng) và toàn bộ lãi phát sinh kể từ ngày 22/11/2019 đến ngày thực trả theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.

- Trường hợp ông S, bà H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là 01 chiếc xe ô tô con nhãn hiệu KIA SORENTO; số khung RNYXH52A6HC105007; số máy D4HBGH001681; biển kiểm soát 17A-081.51; giấy chứng nhận đăng ký xe số 013701 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Thái Bình cấp ngày 07/7/2017 mang tên ông Lê Đình S theo hợp đồng thế chấp số LN1706300097833 ngày 07/7/2017.

- Về án phí: Yêu cầu Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng được chấp nhận nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Lê Đình S và bà Hà Thị H phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi xem xét toàn bộ các tài liệu chứng cứ và ý kiến của các đương sự tại các lời khai và tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] ***Về thủ tục tố tụng:***

- Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết về tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với ông Lê Đình S có địa chỉ tại: thôn T, xã Đ, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình và bà Hà Thị H có địa chỉ thôn N, xã Đ, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Đại diện của nguyên đơn có đơn đề nghị lựa chọn Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình để giải quyết

nên căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình giải quyết là đúng thẩm quyền.

Việc chấp hành của nguyên đơn là nghiêm chỉnh; Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng ông S, bà H không đến Tòa án nên việc chấp hành pháp luật của ông S, bà H là không nghiêm chỉnh. Tòa án đã căn cứ vào Điều 173, 179 Bộ luật tố tụng dân sự niêm yết các văn bản theo đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa lần thứ nhất ngày 01/11/2019, ông Lê Đình S và bà Hà Thị H vắng mặt nên HĐXX căn cứ vào khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự đã hoãn phiên tòa lần thứ nhất.

Tại phiên tòa ngày 22/11/2019, ông Lê Đình Sơn và bà Hà Thị Hương vắng mặt nên HĐXX căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX xét xử vắng mặt ông S, bà H.

[2] ***Áp dụng pháp luật giải quyết:*** Hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng và ông Lê Đình S, bà Hà Thị H được thực hiện phù hợp với các quy định của Bộ luật dân sự năm 2015 nên căn cứ vào các quy định của Bộ luật dân sự năm 2015 để giải quyết.

[3] ***Về nội dung:***

[3.1] Hợp đồng tín dụng số LN1706300097833 ký ngày 08 tháng 7 năm 2017 giữa Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng và ông Lê Đình S và bà Hà Thị H được các bên ký kết trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với các quy định của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 (có hiệu lực từ 01/01/2011), phù hợp với các quy định của Bộ luật dân sự năm 2015 về cho vay tài sản. Do đó xác định các Hợp đồng trên đều hợp pháp có hiệu lực thi hành đối với các bên nên căn cứ vào các điều khoản đã quy định trong hợp đồng để xem xét, giải quyết.

[3.3] Xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3.3.1] Về yêu cầu đòi tiền nợ gốc: Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng đề nghị HĐXX buộc ông Lê Đình S, bà Hà Thị H trả nợ số tiền gốc tính đến ngày (22/11/2019) là: 1.080.777.457 đồng.

[3.3.2] Về tài sản bảo đảm cho các khoản vay:

Xét hợp đồng thế chấp ô tô số LN1706300097833 ký ngày 08 tháng 7 năm 2017 giữa Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng và ông Lê Đình S, bà Hà Thị H được ký kết với người có thẩm quyền, đúng thủ tục và được đăng ký giao dịch bảo đảm nên phát sinh hiệu lực. Theo đó, ông S, bà H đã dùng tài sản là chiếc xe ôtô nhãn hiệu KIA SORENTO, số khung RNYXH52A6HC105007; số máy D4HBGH001681; biển kiểm soát 17A-081.51; giấy chứng nhận đăng ký

xe số 013701 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Thái Bình cấp ngày 07/7/2017 mang tên ông Lê Đình S để đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ.

Theo văn bản xác nhận về việc quản lý và sử dụng tài sản thế chấp tại VPBank ngày 15/11/2019 của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng thì từ thời điểm ông S, bà H vay tiền của Ngân hàng đến nay không có bất kỳ yêu cầu, thông báo nào về việc thay đổi việc quản lý và sử dụng tài sản nói trên; theo văn bản xác nhận về việc quản lý và sử dụng phương tiện vận tải cấp xã ngày 15/11/2019 của Ban công an xã Đ, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình thì đến nay ông S, bà H không có bất kỳ yêu cầu, thông báo, khai báo nào về việc thay đổi việc quản lý và sử dụng tài sản nói trên tại địa phương.

Nay ông S, bà H không thanh toán được khoản nợ nên Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mại tài sản bảo đảm để thanh toán nghĩa vụ trả nợ.

[3.3.3] ***Về lãi suất cho vay***: Đây là hợp đồng vay giữa tổ chức tín dụng với cá nhân nên lãi suất được áp dụng theo hợp đồng tín dụng giữa hai bên đã ký kết theo hướng dẫn tại Điều 7,8 và Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên cần chấp nhận yêu cầu này của VPBank buộc ông S, bà H phải thanh toán số tiền nợ lãi phải trả tính từ thời điểm VPBank chuyển sang nợ quá hạn theo mức lãi suất nợ quá hạn tạm tính đến thời điểm xét xử (22/11/2019) tổng số tiền là: 1.080.777.457 đồng (trong đó: Nợ gốc là: 738.879.948đồng, lãi phải trả: 307.262.756 đồng (trong lãi phải trả gồm: lãi trong hạn: 7.869.892đồng, lãi quá hạn: 299.392.864đồng), phạt chậm trả: 34.634.753 đồng). Phạt chậm trả lãi bằng số ngày quá hạn nhân lãi lũy kế nhân 10% chia 360 là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 4 Điều 13 thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016.

Buộc bà ông S, bà H phải tiếp tục trả lãi theo đúng thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến ngày ông S, bà H thực tế thanh toán hết nợ tại VPBank.

[3.3.4] Về tính pháp lý của các hợp đồng:

Tại thời điểm ký kết Hợp đồng tín dụng số LN1706300097833 ký ngày 08 tháng 7 năm 2017 và các văn bản kèm theo giữa Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng và ông Lê Đình S, bà Hà Thị H thì Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng có đầy đủ tư cách pháp nhân; ông Lê Đình S, bà Hà Thị H có đầy đủ năng lực hành vi dân sự; Các bên hoàn toàn tự nguyện, không bị ai lừa dối, ép buộc, vì vậy việc Hợp đồng tín dụng số LN1706300097833 ký ngày 08 tháng 7 năm 2017 và các văn bản kèm theo giữa các bên được thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

[3.3.5] Căn cứ vào Hợp đồng tín dụng số LN1706300097833 ký ngày 08 tháng 7 năm 2017 giữa Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng và ông Lê

Đình S, bà Hà Thị H. Đến nay Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng xác định ông Lê Đình S, bà Hà Thị H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nhiều lần, Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng đã gửi thông báo trả nợ cũng như thông báo xử lý tài sản bảo đảm nhưng ông Lê Đình S, bà Hà Thị H đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng. Do vậy Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng đã tiến hành khởi kiện đối với ông Lê Đình Sơn, bà Hà Thị Hương và buộc ông Lê Đình S, bà Hà Thị H phải trả nợ tính đến ngày 22/11/2019 là: 1.080.777.457 đồng (trong đó: Nợ gốc là: 738.879.948đồng, lãi phải trả: 307.262.756 đồng (trong lãi phải trả gồm: lãi trong hạn: 7.869.892đồng, lãi quá hạn: 299.392.864đồng), phạt chậm trả: 34.634.753 đồng). Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng.

[4] ***Về án phí:***

- Yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng được chấp nhận nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

- Ông Lê Đình S, bà Hà Thị H phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] ***Về quyền kháng cáo:*** Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147; Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 117, Điều 293, Điều 295, Điều 298, Điều 299, Điều 300, Điều 301, Điều 305, Điều 317; Điều 318, Điều 319, Điều 320, Điều 323, Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 95, Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng; Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng đối với ông Lê Đình S, bà Hà Thị H.

2. Buộc ông Lê Đình S, bà Hà Thị H phải trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng tổng số tiền tính đến ngày 22/11/2019 là: 1.080.777.457 đồng (trong đó: Nợ gốc là: 738.879.948đồng, lãi phải trả: 307.262.756 đồng

(trong lãi phải trả gồm: lãi trong hạn: 7.869.892đồng, lãi quá hạn: 299.392.864đồng), phạt chậm trả: 34.634.753 đồng)

3. Trường hợp ông Lê Đình S, bà Hà Thị H không trả nợ hoặc trả nợ không đủ số tiền nợ nêu trên, Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng có quyền yêu cầu cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là: Chiếc xe ôtô nhãn hiệu KIA SORENTO, số khung RNYXH52A6HC105007; số máy D4HBGH001681; biển kiểm soát 17A-081.51; giấy chứng nhận đăng ký xe số 013701 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Thái Bình cấp ngày 07/7/2017 mang tên ông Lê Đình S theo hợp đồng thế chấp số LN1706300097833 ngày 07/7/2017.

Số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông Lê Đình S, bà Hà Thị H vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng.

4. ***Về án phí***:

- Ông Lê Đình S, bà Hà Thị H phải chịu 42.002.423 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Trả lại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng số tiền 25.000.000 đồng mà Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng đã nộp tạm ứng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình theo biên lai thu số 0008127 ngày 14/8/2019.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông Lê Đình S, bà Hà Thị H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng cấp tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng thì lãi suất mà ông Lê Đình S, bà Hà Thị H phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng ttheo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng

cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Đông Hưng;*
- *Chi cục THADS Đông Hưng;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
Đã ký

HOÀNG VĂN THÀNH